

Bản thảo
3 tháng 5 năm 2020

Nghiên cứu Tình huống

THỰC THI DỰ ÁN VỆ SINH MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ NHA TRANG

Mùa Hè năm 2011, Châu Ngô Anh Nhân tốt nghiệp Thạc sĩ Chính sách Công tại Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright. Trước ngày tốt nghiệp, anh đã phải trải qua những tháng căng thẳng hoàn thành luận văn với đề tài “Cải thiện tiến độ hoàn thành dự án xây dựng thuộc ngân sách tỉnh Khánh Hòa”. Cũng chính vì đề tài luận văn này và kinh nghiệm công tác trước đây tại Sở Xây dựng mà Nhân được UBND Tỉnh bổ nhiệm làm Phó Giám đốc Ban Quản lý Dự án Phát triển Tỉnh Khánh Hòa (BQLDA). Khi Dự án vệ sinh môi trường các thành phố duyên hải với sự tài trợ của Ngân hàng Thế giới (NHTG) được triển khai, BQLDA là đơn vị thực thi dự án Thành phố Nha Trang.

Dự án được triển khai từ năm 2007 với kế hoạch hoàn thành vào năm 2014. Đến năm 2011, việc thực hiện dự án các thành phố duyên hải nói chung đều trễ tiến độ. Riêng dự án Nha Trang còn bị đánh giá là chậm hơn so với các dự án thành phố khác. Đây chính là lý do mà UBND Tỉnh Khánh Hòa đã quyết định bổ nhiệm nhân sự mới. Đảm nhận vai trò quản lý, anh Nhân có nhiệm vụ phải đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án. Sẽ là một thành tựu lớn nếu Dự án được hoàn thành đúng tiến độ như cam kết trong Hiệp định tài trợ giữa Chính phủ Việt Nam và NHTG là ngày 30/11/2014.

1. Dự án vệ sinh môi trường các thành phố duyên hải

Dựa vào kinh nghiệm triển khai các dự án vệ sinh môi trường ở TP.HCM, Đà Nẵng, Hải Phòng và Quảng Ninh, NHTG và Bộ KHĐT đàm phán để thực hiện đầu tư cải thiện vệ sinh môi trường cho một số thành phố duyên hải miền trung. Hiệp định tài trợ Dự án vệ sinh môi trường các thành phố duyên hải giữa Chính phủ Việt Nam và NHTG được ký kết vào ngày 19/12/2006 với tổng mức đầu tư 172,1 triệu USD, trong đó cam kết tài trợ của NHTG là 124,7 triệu USD.

Tình huống này do Nguyễn Xuân Thành, giảng viên chính sách công của Trường Chính sách Công và Quản lý Fulbright (FSPPM), Đại học Fulbright Việt Nam soạn.

NCTH sử dụng thông tin từ phỏng vấn trực tiếp Giám đốc BQLDA Châu Ngô Anh Nhân, bài viết thu hoạch chuyến đi thực địa dự án tại Nha Trang năm 2018 của các học viên MPP 2019 và các tài liệu về dự án.

Các nghiên cứu tình huống của FSPPM được sử dụng làm tài liệu cho thảo luận trên lớp học, chứ không phải là để ủng hộ, phê bình hay dùng làm nguồn số liệu cho một tình huống chính sách cụ thể.

Mục tiêu phát triển của dự án là cải thiện vệ sinh môi trường một cách bền vững tại Đồng Hới, Quy Nhơn và Nha Trang, từ đó nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân tại ba thành phố duyên hải này.

Dự án gồm 6 hạng mục:

- i. Đầu tư kiểm soát ngập úng, thoát nước mưa và thu gom nước thải (91,1 triệu USD);
- ii. Đầu tư nhà máy xử lý nước thải (XLNT) (39,1 triệu USD);
- iii. Đầu tư ô chôn lấp rác và thiết bị quản lý chất thải rắn (27,6 triệu USD);
- iv. Đầu tư cơ sở hạ tầng (CSHT) các khu tái định cư ở Quy Nhơn và Nha Trang (16,1 triệu USD);
- v. Thiết lập quỹ quay vòng để tài trợ cho các hộ gia đình cải thiện vệ sinh và xây dựng công trình nước và vệ sinh tại trường học (2,2 triệu USD);
- vi. Hỗ trợ kỹ thuật trong thực thi dự án và xây dựng năng lực cho các đơn vị cung cấp dịch vụ và các bên liên quan (27,4 triệu USD).

Dự án được chia thành ba tiểu dự án gắn với ba thành phố. Tại Nha Trang, hạng mục 1 của dự án bao gồm xây dựng mới hệ thống cống thoát nước thải, cống bao, cải tạo cống hiện trạng và vận chuyển nước thải đến các nhà máy XLNT mới. Trong hạng mục 2, dự án sẽ xây dựng hai nhà máy XLNT, một là để phục vụ khu vực trung tâm đô thị và nhà máy thứ hai phục vụ khu vực dân cư ở phía nam. Sau đó, dự án được điều chỉnh chỉ xây dựng một nhà máy công suất 40.000 m³/ngày đêm. Trong hạng mục 3, dự án sẽ xây mới bãi chôn lấp hợp vệ sinh Lương Hoà và đóng cửa an toàn bãi đổ rác Rù Rì hiện hữu. Xe và thiết bị thu gom, vận chuyển trong quản lý chất thải rắn cũng được tài trợ. Xây dựng hạ tầng khu tái định cư (đường và tiện ích công cộng) cho các lô đất xây nhà mới được phân để di dời người dân bị ảnh hưởng bởi dự án là các hoạt động trong hạng mục 4. Đối với hạng mục 5, dự án sẽ thiết lập quỹ quay vòng để cung cấp các khoản vay nhỏ cho việc xây dựng công trình vệ sinh hộ gia đình. Chương trình vệ sinh trường học cũng sẽ được thiết lập để đầu tư công trình cấp nước và vệ sinh tại các trường học trong thành phố đáp ứng tiêu chuẩn thiết kế theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong hạng mục 6, ban QLDA được hỗ trợ về quản lý toàn diện dự án; lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế kỹ thuật chi tiết và hồ sơ thầu; giám sát quản lý xây dựng; giám sát an toàn độc lập; kiểm toán tài chính; và tài trợ mua sắm trang thiết bị. (Phụ lục 1 trình bày bản đồ hệ thống thoát nước TP Nha Trang).¹

Bảng 1 trình bày dự toán mức đầu tư từng hạng mục của cả dự án và riêng cho dự án Nha Trang

¹ NHTG, Báo cáo thẩm định dự án vệ sinh môi trường các thành phố duyên hải Việt Nam, ngày 14/11/2006.

Bảng 1: Chi phí đầu tư dự án (triệu USD)

Hạng mục	Nha Trang	Quy Nhơn	Đồng Hới	Tổng dự án
Hạng mục 1	24,547	20,786	19,660	64,993
Hạng mục 2	19,266	10,939	2,888	33,092
Hạng mục 3	6,399	5,431	1,014	12,843
Hạng mục 4	5,626	3,517	1,638	10,781
Hạng mục 5	0,668	0,619	0,542	1,829
Hạng mục 6	8,921	7,186	6,601	22,708
Tổng chi phí cơ sở	65,428	48,478	32,342	146,247
Tổng chi phí (gồm dự phòng và thuế)	77,014	57,202	37,876	172,093

Nguồn: NHTG, Báo cáo thẩm định dự án.

Đối với dự án Nha Trang, cơ cấu vốn gồm 54,1 triệu USD tín dụng IDA (khoản 1), 14,4 triệu USD tín dụng IDA (khoản 2)², 1,7 triệu USD viện trợ không hoàn lại, và 5,8 triệu USD vốn đối ứng của Việt Nam.

Dự án được kỳ vọng sẽ đem lại lợi ích cho 840.000 người, trong đó riêng TP Nha Trang là 242.000 người. Lợi ích cụ thể bao gồm sức khỏe, tiết kiệm chi phí đầu tư bể tự hoại, tiết kiệm chi phí bảo trì, tăng lợi ích từ du lịch và cải thiện tình hình tài chính của các công ty cấp thoát nước địa phương. Theo báo cáo thẩm định của NHTG hoàn thành năm 2006, toàn bộ dự án có suất sinh lợi nội tại (IRR) kinh tế là 18,5% và NPV kinh tế bằng 456 tỷ VND. Tính riêng dự án Nha Trang thì IRR kinh tế bằng 22,7% và NPV kinh tế bằng 320 tỷ VND (chiếm 70% tổng NPV kinh tế cả dự án, trong khi tổng mức đầu tư chỉ chiếm 45%). Bảng 3 tóm tắt phân tích lợi ích và chi phí kinh tế của dự án.

Bảng 2: Tóm tắt phân tích chi phí và lợi ích kinh tế

(triệu VND)	Nha Trang	Quy Nhơn	Đồng Hới	Tổng dự án
Lợi ích hàng năm:				
Giảm thiệt hại do ngập lụt	90.300	53.745	49.041	193.086
Lợi ích sức khỏe	17.144	10.398	4.094	31.636
Tiết kiệm chi phí làm bể tự hoại	16.822	14.754	4.602	36.179
Tiết kiệm chi phí bảo trì	1.020	976	810	2.806
Tăng thu nhập từ du lịch	36.767	20.426	1.574	58.767
Tổng lợi ích kinh tế	1.006.206	643.393	482.978	2.233.343
Tổng chi phí kinh tế	696.059	535.999	343.566	1.575.625
Giá trị hiện tại ròng kinh tế (ENPV)	320.294	94.587	41.461	456.243
Suất sinh lợi nội tại kinh tế (EIRR)	22,7	16,0	14,6	18,5

Nguồn: NHTG, Báo cáo thẩm định dự án.

Về mặt tài chính, dự án đặt mục tiêu doanh thu từ phí môi trường sẽ đủ để bù đắp cho chi phí vận hành và bảo trì hệ thống thu gom, xử lý nước mưa, nước thải và chất thải

² Tín dụng IDA (cơ quan phát triển quốc tế) là khoản cho vay ưu đãi nhất của NHTG dành cho các nước thu nhập thấp.

rắn. Bảng 4 trình bày mức phí và khả năng bù đắp chi phí. IRR tài chính của dự án Nha Trang bằng 27,6% (Quy Nhơn là 28,2% và Đồng Hới là 18,6%).

Bảng 4: Phí và khả năng bù đắp chi phí vận hành, bảo trì – dự án Nha Trang

	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013
Nước thải								
Phí (VND/m ³)	196	325	512	762	975	1347	1737	1916
Tỷ lệ bù đắp chi phí (%)	-	74	76	87	92	96	99	100
Chất thải rắn								
Phí (VND/hộ GD)	8000	8558	9565	12585	14095	16612	18122	18626
Tỷ lệ bù đắp chi phí (%)	59	66	71	75	81	94	98	100

Nguồn: NHTG, Báo cáo thẩm định dự án.

2. Tiến độ triển khai cho đến 2011

Kỳ vọng lợi ích từ dự án là rất lớn, nhưng tính đến tháng 6/2011 (sau hơn 4 năm thực hiện), dự án Nha Trang chỉ có tiến độ giải ngân là 10,9% trong khi theo kế hoạch thì phải đạt ít nhất 19%. Cho đến tháng 12/2011, tỷ lệ giải ngân cũng chỉ ở mức 16%, trong khi theo kế hoạch là 26% (xem Phụ lục 2).

Về tính pháp lý, chủ đầu tư các dự án vẫn là UBND tỉnh Khánh Hòa, còn các ban QLDA chỉ là đơn vị thừa hành. Theo UBND Tỉnh Khánh Hòa, Ban QLDA được thành lập nhưng không đủ cán bộ, nhân sự thay đổi nhiều. Về cơ chế nội bộ ban thì trách nhiệm và thẩm quyền không rõ ràng. Trong quan hệ với các sở ngành thì chồng chéo về trách nhiệm. Việc lấy ý kiến, thẩm định và phê duyệt phải qua nhiều tầng nấc. Chính vì vậy, ngay từ đầu triển khai, công tác khảo sát, thiết kế, thẩm định đến phê duyệt đều bị kéo dài. Lãnh đạo của BQLDA cho biết:

“Mặc dù là cơ quan thực thi cấp cơ sở, hiểu rõ tình hình thực tế nhưng Ban QLDA lại không có quyền hạn, mọi quyết định đều phải xin phép cấp trên, dẫn đến tốn rất nhiều thời gian cho vấn đề thủ tục, quy trình.”

Đến khi triển khai các gói thầu thì bất ổn kinh tế vĩ mô xảy ra và lạm phát ở Việt Nam tăng cao. Lạm phát ở Việt Nam lên đến 19,9% năm 2008. Chính sách thắt chặt tiền tệ kéo lạm phát xuống 6,5% trong năm 2009 nhưng kích cầu lại đẩy lạm phát lên 11,8% năm 2011 và 18,1% năm 2012. Theo báo cáo đánh giá thực thi của NHTG, lạm phát cao trong giai đoạn 2008-2012 làm chi phí xây dựng ở Việt Nam tăng lên và dự toán nhiều gói thầu buộc phải điều chỉnh.³

Các hoạt động đấu thầu được triển khai muộn. Trước 2012, chỉ có một gói thầu xây lắp lớn được triển khai. Gói thầu thi công mạng lưới thoát nước đã được đấu thầu nhưng vi phạm quy định của NHTG theo đó các công ty cùng nằm trong một tập đoàn kinh tế thì không được cùng tham gia đấu một gói thầu, cũng như không cho phép sự tham gia của

³ NHTG, Báo cáo hoàn thành và kết quả thực hiện dự án (P082295; P090374), ngày 30/5/2015.

các doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng hay Bộ Công an. Kết quả đầu thầu buộc phải hủy và phải tổ chức đấu thầu lại.

Trong đầu năm 2012, mặc dù khối lượng thi công được đẩy nhanh thì trực trặc lại xảy ra ở giải ngân vì vướng quy trình nghiệm thu, thanh toán. Từ T12/2011 đến T6/2012, tỷ lệ khối lượng hoàn thành của dự án tăng từ 17% lên 24%, nhưng tỷ lệ giải ngân chỉ tăng từ 16% lên 16,8%.

3. Triển khai dự án từ 2012 đến 2014

Nhận vai trò Phó Giám đốc BQLDA, Châu Ngô Anh Nhân có sự hào hứng rất lớn vì với nền tảng kiến thức⁴ và kinh nghiệm công tác⁵ của mình, công việc kỹ thuật và công việc quản lý tại BQLDA là rất phù hợp với anh.

Đầu tiên, anh Nhân suy nghĩ rằng thách thức công việc kỹ thuật mà mình phải giải quyết là các thay đổi thiết kế ở các hạng mục của dự án Nha Trang, quan trọng nhất là điều chỉnh thiết kế mạng lưới cống ngầm và điều chỉnh thiết kế công nghệ phơi bùn. Trong vấn đề thiết kế mạng lưới cống ngầm, mặc dù đã thuê đơn vị tư vấn thiết kế nước ngoài với đầy đủ chuyên môn thiết kế, nhưng khâu thu thập số liệu lại gặp trục trặc: dữ liệu về hiện trạng hạ tầng cáp quang, cáp điện, ống nước... không được quản lý đồng bộ, nhiều hồ sơ thất lạc hoặc chưa được số hóa... Trong vấn đề công nghệ phơi bùn, BQLDA đã đi tham quan nhiều dự án tương tự và nhận ra công nghệ này không phù hợp với không gian đô thị, dễ để lại mùi. Tuy nhiên, Châu Ngô Anh Nhân cũng sớm nhận ra rằng đây không chỉ là vấn đề kỹ thuật: biết cái tốt để lựa chọn vẫn chưa đủ. Khó khăn hơn là phải đề xuất cấp trên để những điều chỉnh thiết kế này được phê duyệt.

Những việc Châu Ngô Anh Nhân cùng các đồng nghiệp ở BQLDA đã làm là đồng hành cùng đơn vị tư vấn trong việc giải trình và thuyết phục cho đề xuất của mình. Nhìn vào kinh nghiệm triển khai trước đó của BQLDA, việc lấy ý kiến các sở ngành rồi mới trình lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt sẽ mất rất nhiều thời gian và thường lại bị ách tắc. Dựa vào quan hệ để lên thẳng lãnh đạo thì sau này thế nào cũng bị phản ứng không hỗ trợ từ các sở ngành. Thay vào đó, BQLDA đã đề xuất một mô hình tổ chức mới theo đó BQLDA được chuyển trực thuộc trực tiếp UBND tỉnh. Phụ lục 3 trình bày sơ đồ tổ chức thực hiện dự án. Với mô hình tổ chức mới, nỗ lực cải tổ tiếp theo là thay đổi quy trình hành chính với cơ chế phân cấp quản lý mạnh hơn cho BQLDA.

Một trong những đột phá của việc phân cấp là cơ chế miễn cấp phép đào đường để thay bằng các báo cáo công việc gửi Sở GTVT. Đặc thù của dự án là có nhiều hoạt động đào đường, lắp đặt cống... dễ gây ảnh hưởng đến giao thông công cộng. Trong khi các địa phương khác vẫn đang rất mất thời gian trong việc xin cấp phép đào đường, thì các hoạt động đào nối cống cấp 3 vào các hộ gia đình ở Nha Trang đã được thực thi rất nhanh,

⁴ Anh tốt nghiệp kỹ sư xây dựng của Đại học Bách Khoa TP.HCM và thạc sĩ chính sách công của Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright.

⁵ Anh có 10 năm kinh tế tại Sở Xây dựng Tỉnh Khánh Hòa.

với cam kết hỗ trợ công tác phân luồng giao thông, cam kết các rào chắn thi công đảm bảo an toàn và không ảnh hưởng đến giao thông.

BQLDA đã thay đổi cơ chế làm việc với các đối tác nước ngoài và đẩy mạnh việc áp dụng chế tài đối với các nhà thầu làm việc không hiệu quả. Anh Nhân nói BQLDA có một phương châm làm việc là “cứng rắn với vấn đề, linh hoạt trong cách giải quyết vấn đề”. “Cứng rắn với vấn đề” thể hiện ở sự kiên quyết không thỏa hiệp về mặt chất lượng công trình; tư vấn hay nhà thầu có kết quả làm việc không đạt như yêu cầu thì Ban QLDA sẽ trả. “Linh hoạt trong xử lý” tìm kiếm các phương án thay thế có tính khả thi thay vì cứng nhắc theo các quy định ràng buộc, nhưng phải nỗ lực giải trình và thuyết phục các đối tác.

Thay đổi đơn vị quản lý vận hành nhà máy xử lý nước thải là một ví dụ nữa cho thấy hiệu quả thực thi được quyết định bởi sự chủ động của cán bộ cấp cơ sở và sự ủng hộ của lãnh đạo bên trên và nỗ lực làm việc với các bên đối tác. Trong mô hình tổ chức thực hiện ban đầu, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa (KHAWASSCO) là đơn vị quản lý vận hành. Tuy nhiên đơn vị này lại không nhiệt tình tham gia trong quá trình lắp đặt thiết bị và chạy thử để nắm vững cách thức và kỹ thuật quản lý vận hành. BQLDA và UBND tỉnh Khánh Hòa đều thống nhất ý kiến rằng KHAWASSCO sẽ không thể vận hành nhà máy xử lý nước thải một cách có hiệu quả bởi họ sẽ không có đủ kiến thức và kỹ năng.

Bối cảnh pháp lý về cung cấp dịch vụ công khi đó còn chưa rõ ràng và có thuận lợi là không bắt buộc phải đấu thầu. Về bối cảnh thực thi, việc chọn đơn vị vận hành rơi vào giai đoạn cuối dự án, khi nhà thầu bắt đầu lắp đặt và chạy thử các thiết bị quan trọng, đồng thời tiến hành kiểm tra các lỗi lắp đặt/vận hành, thì không còn nhiều thời gian để tiến hành tổ chức đấu thầu. Với sự chấp thuận của UBND tỉnh, BQLDA tìm kiếm một nhà thầu tư nhân có kinh nghiệm và năng lực vận hành nhà máy xử lý nước thông qua hình thức chỉ định thầu. Liên danh Phú Điền – SFC, với kinh nghiệm vận hành thành công ở Đà Nẵng, Yên Sở (Hà Nội)... đã được lựa chọn. BQLDA đã khảo sát trực tiếp các cơ sở mà liên danh này vận hành cũng như các khu vực dân cư lân cận nơi vận hành để đảm bảo rằng đơn vị được chỉ định thầu có năng lực vận hành tốt nhất. Tuy nhiên, NHTG vẫn muốn dự án phải tuân thủ với quy định là đơn vị vận hành dự án xử lý nước thải phải đồng thời là đơn vị cấp nước. Châu Ngô Anh Nhân là người đứng ra giải trình, thuyết phục NHTG để việc thay đổi đơn vị vận hành và cơ chế chỉ định thầu được chấp thuận. Kết quả là Liên danh Phú Điền – SFC được chỉ định thầu làm Đơn vị quản lý vận hành thông qua hợp đồng vận hành với chủ sở hữu tài sản là UBND TP Nha Trang với thời gian 5 năm, giá hợp đồng là 2.905 VND/m³ nước thải đầu ra và được điều chỉnh trượt giá hàng năm (thấp hơn khung chi phí về vận hành xử lý nước thải được Bộ Xây dựng ban hành).

3. Kết thúc dự án

Như một sự thần kỳ, Dự án vệ sinh môi trường TP Nha Trang được hoàn thành đúng tiến độ và kết thúc vào tháng 11 năm 2014. NHTG nhận xét các điều kiện đã được đáp

ứng hoàn toàn cho dịch vụ nước thải và quản lý chất thải rắn tại Nha Trang (nhưng tại Đồng Hới và Quy Nhơn, các điều kiện chỉ đáp ứng một phần). Phụ lục 4 trình bày danh sách các kết quả đầu ra của dự án theo từng hạng mục.

Báo cáo đánh giá thực thi và kết quả dự án vào năm 2016 của NHTG đã tính toán, 182.691 người dân Nha Trang được hưởng lợi từ việc giảm ngập lụt do tác động của dự án. Số người được tiếp cận dịch vụ thu gom rác thải thường xuyên nhờ dự án là 437.691 người so với kỳ vọng ban đầu là 242.000. Mặc dù là vấn đề nhạy cảm liên quan túi tiền của người dân, UBND Tỉnh Khánh Hòa đã tăng mức phí nước thải và chất thải rắn từ năm 2008 và mức phí hiện tại trung bình năm 2014 là 1.400 VND/m³ đối với nước thải và 20.000/hộ/tháng cho phí quản lý chất thải rắn.

Theo dự toán ban đầu năm 2006, tổng mức đầu tư của dự án Nha Trang là 77 triệu USD (toàn bộ 3 TP là 172 triệu USD). Năm 2011, tổng mức đầu tư được điều chỉnh lên 93,6 triệu USD cho Nha Trang, tăng lên 21,6% (cả 3 TP là 251,6 triệu USD, tăng lên 46,2%). Quyết toán giải ngân thực tế, tổng chi phí đầu tư dự án Nha Trang là 81 triệu USD (tăng 6,4% so với dự toán 2006, nhưng thấp hơn 12,4% so với dự toán điều chỉnh năm 2011).⁶

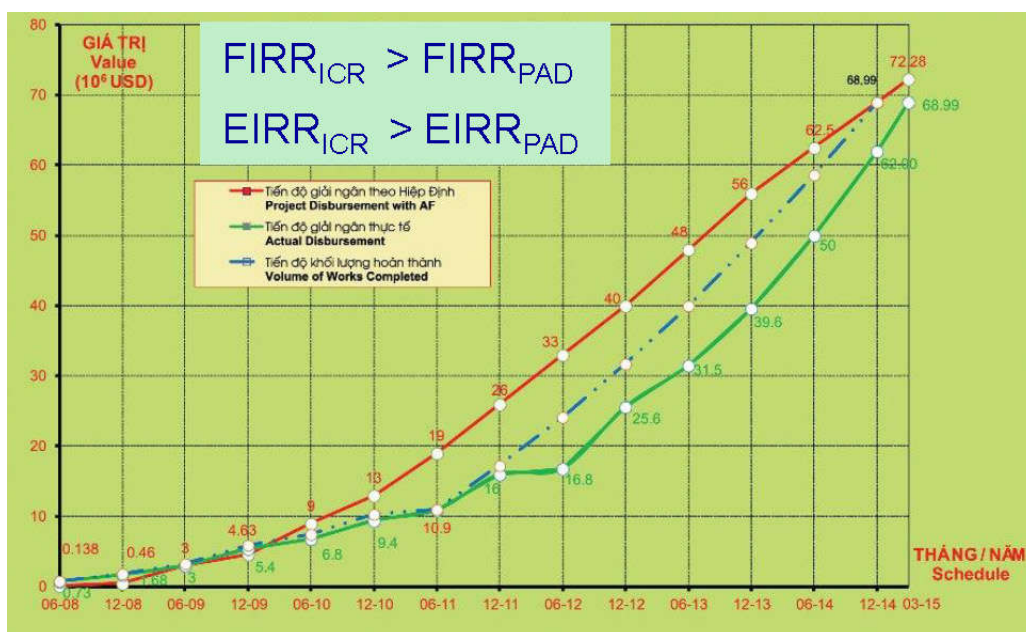
Tháng 10 năm 2014, Châu Ngô Anh Nhân được bổ nhiệm làm Giám đốc BQLDA. BQLDA của anh Nhân tiếp tục thực hiện Dự án môi trường bền vững các thành phố duyên hải giai đoạn 2017-2022.

⁶ Tính cả toàn bộ dự án 3 TP, thì giải ngân thực tế là 229,5 triệu USD, tăng 33,4% so với dự toán năm 2006 và thấp hơn 8,8% so với dự toán điều chỉnh năm 2011.

[illegible]

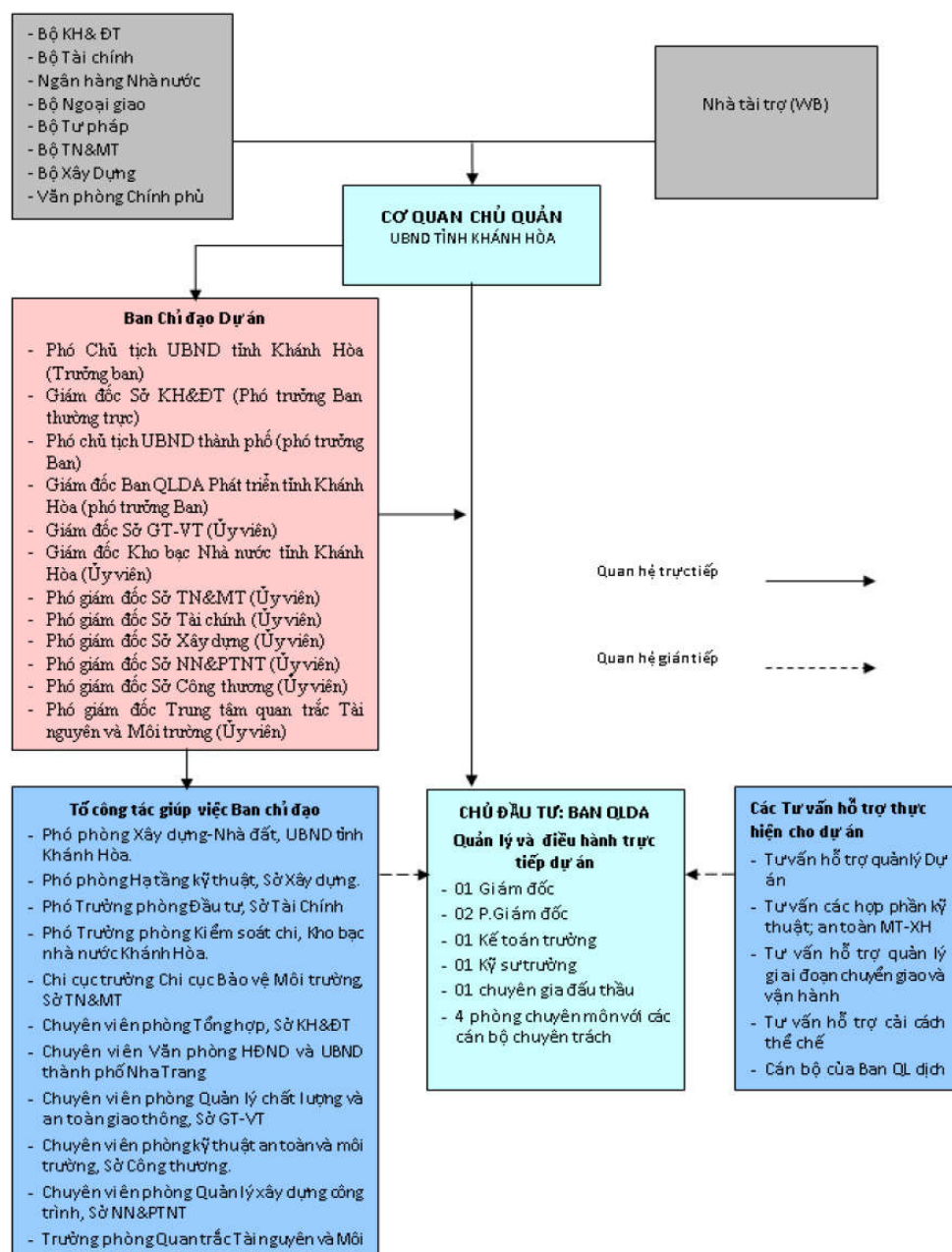
Nguyễn Xuân Thành

Phụ lục 2: Tiến độ giải ngân và thực hiện dự án vệ sinh môi trường TP Nha Trang



Nguồn: Ban Quản lý Dự án Phát triển Tỉnh Khánh Hòa

Phụ lục 3: Sơ đồ tổ chức thực hiện dự án



Nguồn: Ban Quản lý Dự án Phát triển Tỉnh Khánh Hòa

Phụ lục 4: Kết quả đầu tư ra theo hạng mục của dự án Nha Trang

I. Hạng mục 1: Kiểm soát ngập lụt, thoát nước và thu gom nước thải

Thi công công hộp, tuyến cống thoát nước, xây mới hệ thống thoát nước phía Nam Tp Nha Trang, xây dựng hệ thống cống, cống bao thoát nước thải, cống truyền dẫn nước thải, các trạm bơm và giếng tách, đầu nối từ khu vực trung tâm và phía nam dẫn nước thải về nhà máy xử lý nước thải

II. Hạng mục 2: Nhà máy xử lý nước thải

Xây mới nhà máy xử lý nước thải công nghệ mương ôxy hóa với công suất 40,000 m³/ngày đêm.

III. Hạng mục 3: Quản lý chất thải rắn

Bãi chôn lấp chất thải rắn và trạm xử lý nước rỉ rác mới tại Lương Hòa đi vào hoạt động với diện tích giai đoạn 1 là 12,8ha, công suất thiết kế 3,3 triệu tấn vòng đời dự kiến là 12-21 năm. Hoàn thành trạm xử lý nước rỉ rác và đưa vào vận hành với công suất xử lý là 186m³/ngày đêm và đạt BOD₅ < 50 mg/l, đã đóng cửa bãi rác Rù Rì.

IV. Hạng mục 4: Tái định cư

Hoàn thành việc tái định cư cho 51 hộ tại khu tái định cư Phước Hải. Khu tái định cư này do dự án đầu tư sẽ được sử dụng cho các dự án khác của thành phố vì tất cả những hộ bị ảnh hưởng bởi dự án được cấp đất tại các khu tái định cư khác của thành phố theo nguyện vọng của dân là được tái định cư tại các vùng lân cận.

V. Hạng mục 5: Quỹ quay vòng vốn và Chương trình vệ sinh trường học

Tổng số 2.414 hộ đã hưởng lợi từ chương trình quỹ quay vòng vốn và các hộ đã hoàn trả lại vốn vay cho dự án.

Xây dựng 17 nhà vệ sinh cho các trường tiểu học và mẫu giáo.

VI. Hạng mục 6: Tăng cường năng lực và Thực hiện dự án

Các hợp đồng tăng cường năng lực và thể chế cho các nhà cung cấp dịch vụ/đơn vị công ích, cho Ban QLDA đã được thực hiện tại Nha Trang. Đối với Nhà máy xử lý nước thải phía Nam, nhà thầu sẽ vận hành thử trong thời gian 3 tháng sau khi hoàn thành công trình và nhà thầu đã tiến hành tổ chức đào tạo.